

Số: 34/2021/QĐST- DS

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 28-5-2021 của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 211/2021/TLST-DS ngày 18-5-2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28-5-2021 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện L

Địa chỉ: Tòa nhà Th, đường Tr, phường T, Quận H, thành phố N

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Văn Ngh; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L.

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:*

Ông Lê Ngọc T. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP Bưu điện L;

Ông Nguyễn Thành N- chuyên viên xử lý nợ- Phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng Bưu điện L;

Địa chỉ: đường Ng, phường H3, thành phố V, tỉnh B

1.2. Bị đơn: Bà Trần Thị Kim Kh, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường C, phường P, thành phố V, tỉnh B

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thành N, ông Lê Ngọc T - đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L và bị đơn bà Trần Thị Kim Kh thỏa thuận thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Bà Trần Thị Kim Kh xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L tính đến ngày 28-5-2021 tổng số tiền là 1.337.242.228 đồng trong đó tiền gốc là 1.316.250.000 đồng, tiền lãi là 20.992.228 đồng ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật. Cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD570201812 ngày 18-01-2018, bà Khoa còn nợ ngân hàng số tiền là 366.265.155 đồng, trong đó nợ gốc là 360.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.455.781 đồng, lãi quá hạn là 4.449.059 đồng, lãi phạt chậm trả là 360.315 đồng.

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5702018121 ngày 05-6-2018, bà Khoa còn nợ ngân hàng số tiền là 970.977.073 đồng, trong đó nợ gốc là 956.250.000 đồng, lãi trong hạn 14.395.191 đồng, lãi quá hạn là 210.882 đồng, lãi phạt chậm trả là 121.060 đồng.

Ngoài ra, bà Kh còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29-5-2021 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD570201812 ngày 18-01-2018 và Hợp đồng tín dụng số HDTD570201812 ngày 18-01-2018 cho đến khi bà Kh trả hết các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực, trường hợp bà Kh không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Bưu điện L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

- Quyền sử dụng diện tích 150m² đất ở, thuộc thửa đất số 1481-1490, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại phường P, thành phố V theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7201032947 do UBND thành phố V cấp ngày 04-4-2000. Tài sản gắn liền với đất là nhà 03 tầng, diện tích xây dựng là 145,75m², diện tích sử dụng là 276,2m²; kết cấu nhà: BTTH1-Móng cột dầm sàn BTCT-Tường gạch-Mái BTCT- nền gạch Ceramic;

- Quyền sử dụng diện tích 137m² đất nông nghiệp, thuộc thửa đất số 1481-1490, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại phường P, thành phố V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số P808117 do UBND thành phố V cấp ngày 14-7-2000 và toàn bộ vật kiến trúc trên đất.

[3]. Chi phí thẩm định tài sản: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nguyên đơn nộp xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim Kh phải nộp ½ án phí dân sự với số tiền là 13.029.316 đồng (Mười ba triệu, không trăm hai chín ngàn, ba trăm mười sáu đồng)

- Ngân hàng TMCP Bưu điện L phải nộp ½ án phí dân sự với số tiền là 13.029.316 đồng (Mười ba triệu, không trăm hai chín ngàn, ba trăm mười sáu đồng). Khấu trừ số tiền Ngân hàng TMCP Bưu điện L đã nộp 27.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007891 ngày 17-5-2021 của Chi cục

thi hành án dân sự thành phố V. Ngân hàng TMCP Bưu điện L được hoàn lại số tiền 14.370.684 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, sáu trăm tám mươi tư đồng)

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP.V;
- Chi cục Thi hành án TP.V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Ngát